

Số: 35 /2019/QĐ-BHHK

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc Bảo mọi rủi ro văn phòng

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không; Giấy phép điều chỉnh số 49GP/15/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/07/2016 về việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc Bảo hiểm mọi rủi ro văn phòng**” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 /03/2019 và thay thế Quyết định số 113/2008-VNI/BHTS ngày 23/9/2008

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban/Công ty thành viên và các cá nhân có liên quan trực thuộc VNI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.



Trần Trọng Dũng

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO VĂN PHÒNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2019/QĐ-BHHK ngày 09 tháng 01 năm 2019
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không)*

Trên cơ sở người được bảo hiểm đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (gọi tắt là VNI) Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc các thông báo khác và người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, VNI đồng ý trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm đến Hạn mức bồi thường tùy thuộc các điều kiện và điều khoản của Quy tắc bảo hiểm trong từng trường hợp được ghi rõ trong Quy tắc. Quy tắc bảo hiểm và Giấy yêu cầu bảo hiểm và các thông báo khác tạo thành bộ hợp đồng bảo hiểm giữa người được bảo hiểm và VNI.

Bộ hợp đồng bảo hiểm gồm Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm đính kèm và các tài liệu khác được chia theo các phần sau:

1. Bảo hiểm mọi tài sản văn phòng.
2. Bảo hiểm toà nhà.
3. Bảo hiểm trách nhiệm công cộng kể cả trách nhiệm người đi thuê.
4. Bảo hiểm tai nạn cá nhân.
5. Bảo hiểm tiền.
6. Bảo hiểm chi phí và tiền thuê văn phòng phải trả thêm.
7. Bảo hiểm máy tính xách tay phạm vi toàn cầu.
8. Bảo hiểm trách nhiệm vượt quá hạn mức trách nhiệm xe ô tô.

Phạm vi bảo hiểm cơ bản bắt buộc là Phần I và Phần III.

Phần II, IV đến Phần VIII là phần bảo hiểm tùy chọn trên cơ sở đóng phụ phí bảo hiểm và chỉ có hiệu lực nếu được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.

Quy tắc bảo hiểm này thiết lập sự bảo vệ cho người được bảo hiểm đối với tổn thất theo các phần bảo hiểm lựa chọn trừ các điểm loại trừ được ghi rõ, trong suốt thời hạn được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và liên quan đến công việc của người được bảo hiểm. Vào ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm, việc bảo hiểm có thể được tái tục theo thỏa thuận giữa hai bên.

Những điểm loại trừ ghi trong bất kỳ phần bảo hiểm nào của VNI sẽ không được mở rộng bồi thường cho người được bảo hiểm trong bất kỳ phần bảo hiểm nào khác.

I. Các định nghĩa chung

Bất cứ khi nào các từ sau được sử dụng trong Quy tắc bảo hiểm này chúng đều mang cùng một nghĩa nhất định.

1. **“Mức khấu trừ”** được đề cập trong từng phần của Quy tắc bảo hiểm này nghĩa là số tiền đầu tiên của bất cứ khiếu nại phát sinh do một sự cố riêng rẽ mà người

được bảo hiểm phải gánh chịu vì người được bảo hiểm không được bảo hiểm cho số tiền tổn thất này.

2. **“Thương tổn”** nghĩa là thương tật thân thể, ốm đau hoặc bệnh tật và kể cả tử vong, nhưng không bao gồm thương tổn gây ra do thương tật, ốm đau, bệnh tật hoặc khiếm khuyết đã có vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm.
3. **“Tổn thất”** nghĩa là bất kỳ tổn thất nào người được bảo hiểm và/hoặc khi thích hợp, người làm thuê của người được bảo hiểm phải gánh chịu và bao gồm cả sự thiệt hại và/hoặc phá hủy tài sản.
4. **“Văn phòng”** nghĩa là các cơ sở của doanh nghiệp tại địa chỉ ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm, nơi chỉ có Người được bảo hiểm sử dụng vì mục đích kinh doanh nhưng không bao gồm sân trời, không gian thoáng hoặc công trình phụ trừ phi có thỏa thuận riêng với VNI.
5. **“Giấy yêu cầu bảo hiểm”** nghĩa là Giấy yêu cầu bảo hiểm từ phía người được bảo hiểm gửi cho VNI với mục đích tham gia bảo hiểm.
6. **“Số tiền bảo hiểm”** nghĩa là số tiền được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm tương ứng với từng phần bảo hiểm của Quy tắc và là số tiền tối đa mà VNI sẽ bồi thường trong trường hợp người được bảo hiểm phải gánh chịu bất kỳ tổn thất hoặc thương tổn nào.

II. Các điều khoản chung (áp dụng cho toàn bộ Quy tắc)

Đây là phần quan trọng trong thỏa thuận giữa hai bên rằng người được bảo hiểm phải tuân theo các điều khoản chung sau:

1. Người được bảo hiểm phải chú ý đề phòng tai nạn, thương tật, ốm đau, bệnh tật, tổn thất hoặc thiệt hại, cụ thể bao gồm:
 - a) Bảo vệ tất cả các cửa ra vào, cửa sổ và các lối vào khác.
 - b) Ngăn ngừa thương tật thân thể và tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản do người khác gây ra.
 - c) Tuân thủ các nghĩa vụ theo luật định.
2. Người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI ngay lập tức nếu:
 - a) Bất kỳ sự thay đổi nào tại địa điểm hoặc trách nhiệm của người được bảo hiểm do đó làm gia tăng rủi ro tổn thất, thiệt hại hoặc tai nạn, hoặc
 - b) Quyền lợi của người được bảo hiểm chấm dứt, trừ phi là sự chấm dứt do di chúc hoặc do quy định của pháp luật, hoặc
 - c) Người được bảo hiểm tuyên bố phá sản.
3. Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt bất kỳ lúc nếu Người được bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản, nhưng phí bảo hiểm hoàn trả sẽ được tính theo biểu phí ngắn hạn của VNI (biểu phí ngắn hạn đính kèm). VNI có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm hoặc bất cứ phần bảo hiểm nào bằng một thông báo trước bảy ngày bằng thư gửi đảm bảo đến địa chỉ được biết đến gần nhất của người được bảo hiểm, trong trường hợp đó VNI sẽ hoàn lại một phần tương ứng với tỷ lệ phí bảo hiểm đã thanh toán.
4. VNI có thể, vào bất kỳ thời điểm nào, bằng chi phí của mình, yêu cầu người được bảo hiểm quyền đòi bồi thường đối với các bên khác cho tổn thất theo

khuyến nài vì lợi ích của VNI. Với sự hỗ trợ hợp lý, thích đáng của người được bảo hiểm, VNI có thể thay mặt người được bảo hiểm trong việc thương lượng, tố tụng, kiện tụng.

5. Nếu có bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này đồng thời được bảo hiểm theo bất kỳ một Quy tắc bảo hiểm nào khác, hoặc lẽ ra phải được bảo hiểm dưới Quy tắc bảo hiểm khác nếu không có sự tồn tại của Quy tắc bảo hiểm này, thì VNI sẽ không bồi thường nhiều hơn phần tỷ lệ của mình đối với khiếu nại tổn thất hoặc thiệt hại đó.
6. Mọi tranh chấp phát sinh từ Quy tắc bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa VNI và người được bảo hiểm sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.
7. Giới hạn địa lý theo Quy tắc bảo hiểm là Việt Nam.
8. Quy tắc bảo hiểm này tuân theo pháp luật của Việt Nam.

III. Các điểm loại trừ chung (áp dụng cho toàn bộ quy tắc)

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất kỳ sự phá hủy hoặc thiệt hại tài sản nào hoặc thiệt hại có tính chất hậu quả hoặc trách nhiệm pháp lý nào hoặc thương tật thân thể, ốm đau hoặc bệnh tật cá nhân nào dù trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, góp phần bởi hoặc phát sinh từ:

1. Sự nhiễm xạ

- a) Phóng xạ ion hóa hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân; và
- b) Các tài sản phóng xạ, độc tố, dễ nổ hoặc có tính chất nguy hiểm khác của bất kỳ bộ phận và phần lắp ráp hạt nhân dễ nổ.

2. Các rủi ro chiến tranh

- a) Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù có tuyên chiến hoặc không tuyên chiến) nổi loạn, hoặc nội chiến;
- b) Nổi loạn, bạo động quần chúng, bạo loạn, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyền, thiết quân luật hoặc tình trạng bị bao vây hoặc những sự kiện hoặc diễn biến được coi như là đang trong tình trạng thiết quân luật hoặc bao vây; và
- c) Hành động khủng bố của bất kỳ cá nhân hoặc nhóm người đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào. Trong những điểm Loại Trừ Chung này, “khủng bố” có nghĩa là việc sử dụng vũ lực cho mục đích chính trị và kể cả việc sử dụng vũ lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi một bộ phận quần chúng hoặc toàn bộ cộng đồng xã hội.

3. Va đập với sóng âm

Sóng áp suất gây ra do máy bay hoặc các thiết bị trên không.

4. **Tổn thất hoặc thiệt hại có tính chất hậu quả dưới mọi hình thức**
5. **Xói mòn sông hoặc biển**
6. **Đất sụt lún hoặc lở.**
7. **Ô nhiễm và nhiễm bẩn trừ phi do tai nạn**

8. Trách nhiệm sản phẩm và nghề nghiệp

Nếu VNI tuyên bố, do có những điểm loại trừ này, một khiếu nại nào đó không thuộc phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, thì trách nhiệm chứng minh khiếu nại được bảo hiểm thuộc về người được bảo hiểm.

IV. Điều kiện khiếu nại (áp dụng cho toàn bộ Quy tắc)

VNI luôn trung thực trong giải quyết khiếu nại với người được bảo hiểm. Cũng như vậy, việc trả tiền bồi thường phụ thuộc vào:

Người được bảo hiểm phải tuân thủ những điều kiện khiếu nại sau:

1. Nếu có sự kiện phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải thông báo ngay lập tức cho VNI. Người được bảo hiểm không được thừa nhận bất kỳ trách nhiệm hoặc đề nghị, hứa hẹn hoặc trả tiền bồi thường mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của VNI.
2. Thông báo bằng văn bản cho VNI trong thời gian sớm có thể, ghi đầy đủ chi tiết của sự cố dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, và thực hiện các biện pháp hợp lý nhằm giảm thiểu tổn thất hoặc thiệt hại.
3. Chuyển ngay lập tức cho VNI sau khi nhận được lệnh, giấy triệu tập, thủ tục tố tụng hoặc các thông tin có liên quan khác.
4. Thông báo ngay lập tức cho VNI nếu người được bảo hiểm biết sắp bị khởi tố, điều tra chính thức, điều tra tai nạn liên quan đến sự cố có thể dẫn đến phát sinh khiếu nại.
5. Bằng chi phí của mình, người được bảo hiểm hoặc người khiếu nại phải cung cấp những thông tin cần thiết và hỗ trợ VNI theo yêu cầu, bao gồm văn bản chi tiết khiếu nại và mọi tài liệu liên quan chứng minh khiếu nại theo mẫu và yêu cầu bắt buộc. Lưu ý rằng, người được bảo hiểm không có quyền tự ý từ bỏ tài sản cho VNI.
6. Thông báo ngay cho cơ quan công an sớm nhất khi có thể:
 - a) Việc tài sản được bảo hiểm bị mất ngoài văn phòng của người được bảo hiểm.
 - b) Tổn thất hoặc thiệt hại do trộm cắp, bạo loạn hoặc cố ý phá hoại.Người được bảo hiểm cũng phải thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất liên quan đến tai nạn giao thông.
7. Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của mình không được gian lận, dối trá hoặc phóng đại các khiếu nại, nếu không VNI sẽ không có nghĩa vụ trả tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

V. Quyền hạn của VNI

1. VNI có quyền lựa chọn sửa chữa, thay thế hoặc khôi phục bất kỳ hạng mục hoặc bộ phận của hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại, hoặc bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại bằng tiền.
2. Tiếp nhận và xử lý khiếu nại dưới tên người được bảo hiểm nhằm biện hộ hoặc giải quyết bất cứ khiếu nại nào.
3. Bằng chi phí của VNI, khởi kiện dưới tên người được bảo hiểm, để thu lại phần tiền đã bồi thường, vì lợi ích của VNI.

4. Giải quyết bồi thường theo tỉ lệ nếu tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm đó của người được bảo hiểm được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm khác.
 5. Người được bảo hiểm phải bảo đảm số tiền bảo hiểm trong tất cả các phần bảo hiểm tương ứng với giá trị thay thế đầy đủ của mọi tài sản trong văn phòng thuộc phạm vi của Quy tắc bảo hiểm này, vì nếu không người được bảo hiểm sẽ được yêu cầu đóng góp số tiền tổn thất theo tỷ lệ đối với bất kỳ tổn thất mà người được bảo hiểm phải gánh chịu.
 6. Khi VNI đã chấp nhận khiếu nại nhưng có bất đồng trong số tiền giải quyết bồi thường, thì khiếu nại sẽ được chuyển cho trọng tài độc lập mà các bên liên quan chấp thuận để nghiên cứu giải quyết.
 7. Bồi thường thanh toán tại Việt Nam.
 8. Mức khấu trừ: Loại trừ Phần IV và VIII của Quy tắc bảo hiểm này, VNI sẽ trừ đi khoản tiền đầu tiên là 4.000.000 VNĐ đối với mỗi và mọi vụ tổn thất.
- Bất kỳ cá nhân có quyền thụ hưởng quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này cũng sẽ phải tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Quy tắc bảo hiểm.

Phần I. Bảo hiểm mọi tài sản văn phòng

VNI sẽ bảo hiểm cho người được bảo hiểm trừ nguyên nhân bị loại trừ dưới đây đối với các tổn thất và thiệt hại vật chất bất ngờ và không lường trước cho các tài sản trong Văn phòng của người được bảo hiểm thuộc quyền sở hữu hoặc trách nhiệm của người được bảo hiểm, bao gồm:

1. Những cải tạo và trang trí do người được bảo hiểm thực hiện cho trong Văn phòng của mình.
2. Đường ống nước, khí gas, chất thải và ống thoát nước mưa, dây cáp điện và điện thoại trong Văn phòng hoặc trong các bức tường, sàn và trần của văn phòng.
3. Quần áo và vật dụng cá nhân của nhân viên, miễn là chúng không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm khác, dù với VNI hoặc công ty bảo hiểm khác, tùy theo mức trách nhiệm tối đa là 13.000.000VNĐ tính tổng cộng cho mỗi nhân viên trong suốt thời hạn bảo hiểm.
4. Các kết sắt và phòng bọc sắt;
5. Các hệ thống báo động;
6. Vật dụng gửi ủy thác; và

Số tiền tối đa mà VNI sẽ bồi thường cho bất kỳ một hạng mục tài sản nào là 300.000.000 VNĐ trừ phi có quy định khác hoặc được ghi nhận riêng trong Hợp đồng bảo hiểm. Đối với các tác phẩm nghệ thuật hoặc vật phẩm làm từ kim loại quý thì hạn mức cho mỗi hạng mục tài sản không vượt quá 30.000.000VNĐ cho mỗi hạng mục trong trường hợp không có quy định cụ thể.

Đối với hàng tồn kho, hàng mẫu, hàng ủy thác số tiền bồi thường tối đa là 130.000.000VNĐ.

I. Mở rộng bảo hiểm (áp dụng cho phần I)

Bất kỳ tổn thất nào mà người được bảo hiểm phải gánh chịu trong phạm vi số tiền bảo hiểm, VNI sẽ thanh toán các chi phí sau:

1. Điều khoản về phí kiến trúc, khảo sát và tư vấn

Phí và chi phí về tư vấn kiến trúc sư và tư vấn khác không hạn chế để lập dự toán, thiết kế bản vẽ, quy cách kỹ thuật, khối lượng, đấu thầu và giám sát là chi phí phát sinh cần thiết và hợp lý tối đa là 10% tổng số tiền bảo hiểm được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm.

2. Điều khoản về bổ sung vốn

Các chi phí hợp lý nhằm thay thế, bổ sung và cải tạo (nhưng loại trừ việc đánh giá giá trị vượt quá số tiền bảo hiểm) đối với tài sản được bảo hiểm không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm hoặc 1.000.000.000 VNĐ tùy theo khoản nào ít hơn phụ thuộc vào kê khai của người được bảo hiểm với VNI về những chi phí đó vào cuối mỗi quý và đóng phí bảo hiểm bổ sung thích hợp.

3. Chi phí dọn dẹp hiện trường

Chi phí và phí tổn cần thiết mà người được bảo hiểm phải gánh chịu trong việc thu dọn mảnh vụn hiện trường, tháo dỡ và/hoặc phá hủy, trụ và/hoặc chống đỡ hoặc thực hiện

sửa chữa tạm cho một hoặc nhiều phần của tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại hoặc phá hủy với điều kiện các chi phí hoặc phí tổn như vậy phải:

- a) Không được bảo hiểm theo bất kỳ Quy tắc bảo hiểm nào khác
- b) Không bao gồm chi phí di dời, hủy bỏ hoặc làm sạch chất lỏng rò rỉ, các chất ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn trừ là tổn thất hoặc thiệt hại gây ra từ rủi ro được bảo hiểm.
- c) Không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.

4. Điều khoản về lắp đặt hệ thống điện

Tổn thất hoặc thiệt hại do cháy đối với hệ thống và các thiết bị điện được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này phát sinh do hoặc gây ra bởi quá tải, áp suất dư, đoản mạch, hồ quang điện, tự phát nhiệt hoặc rò rỉ điện kể cả sét đánh.

5. Nhầm lẫn và sai sót

Người được bảo hiểm sẽ không bị phung hại vì bất kỳ sự sai sót, nhầm lẫn do không chủ tâm và/hoặc câu trả, đánh giá sai hoặc mô tả sai quyền lợi hoặc tài sản được bảo hiểm với điều kiện là thông báo cho VNI ngay khi phát hiện những sai sót hoặc nhầm lẫn này.

6. Chi phí thăm dò

Chi phí phát sinh hợp lý trong việc định vị nguồn tổn thất hoặc thiệt hại, khi các tổn thất và thiệt hại này gây ra bởi nổ hoặc rò rỉ của bất kỳ dụng cụ thí nghiệm cố định được sử dụng chứa hoặc chuyên chở nước, tối đa 100.000.000 VNĐ trong mỗi thời hạn bảo hiểm.

7. Chi phí đội cứu hỏa và chi phí chữa cháy

Quy tắc bảo hiểm này mở rộng phạm vi cho chi phí cho đội cứu hỏa, chi phí bổ sung các dụng cụ chữa cháy với điều kiện là trách nhiệm của VNI đối với các chi phí đó được giới hạn cho những chi phí phát sinh cần thiết và hợp lý trong việc dập tắt ngọn lửa tại vị trí hoặc tiếp giáp với vị trí của tài sản được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này hoặc có đe dọa trực tiếp đến tài sản được bảo hiểm và trong mọi trường hợp sẽ không vượt quá 10% tổng giá trị tổn thất đủ điều kiện trong mỗi năm bảo hiểm.

8. Mô tả sai

Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng Quy tắc bảo hiểm này không bị phung hại bởi bất kỳ sự thay đổi hoặc mô tả sai ngành nghề kinh doanh với điều kiện là người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI ngay lập tức khi nhận thức được và nếu cần phải đóng phí bảo hiểm bổ sung tính từ ngày có sự thay đổi hoặc mô tả sai ngành nghề kinh doanh đó xảy ra đầu tiên.

9. Các tài sản khác

Các bên thỏa thuận rằng “các tài sản khác” được hiểu là bao gồm:

- a) Tài liệu, bản thảo và sổ sách kinh doanh nhưng chỉ là giá trị vật liệu như văn phòng phẩm, cùng với chi phí nhân công sử dụng để ghi chép, không phải là giá trị của những thông tin chứa trong đó đối với người được bảo hiểm, và với số tiền không vượt quá 20.000.000 VNĐ cho mỗi tài liệu, bản thảo hoặc sổ sách kinh doanh.

02

- b) Dữ liệu hệ thống máy tính nhưng chỉ là giá trị vật liệu cùng với chi phí nhân công để biên chép và thời gian sử dụng máy tính để tái tạo những dữ liệu này (loại trừ bất kỳ các chi phí có liên quan đến việc sản xuất các thông tin được lưu trữ đó) và không phải là giá trị của những thông tin đó đối với người được bảo hiểm và số tiền không vượt quá 20.000.000.
- c) Các mô hình, khuôn mẫu, bản vẽ và bản thiết kế với giá trị không vượt quá 20.000.000 VNĐ cho bất kỳ một mô hình, mẫu, khuôn, bản vẽ hoặc bản thiết kế.

10. Nhà chức trách

Phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này được mở rộng cho các chi phí bổ sung để khôi phục tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc thiệt hại trong tòa nhà, mà chi phí này phát sinh chỉ vì do việc cần thiết phải chấp hành Quy định về Xây dựng hoặc các quy định khác theo hoặc bị chỉ phối bởi bất kỳ Đạo luật, Luật hoặc quy chế của Chính quyền địa phương hoặc Trung ương, với điều kiện là:

Số tiền có thể được bồi thường theo Điều khoản mở rộng này sẽ không bao gồm:

- a) Chi phí phát sinh trong việc chấp hành bất kỳ quy định hoặc quy chế nào nêu trên:
 - i) Đối với những thiệt hại hoặc phá hủy xảy ra trước khi ban hành Điều khoản mở rộng này.
 - ii) Đối với những thiệt hại hoặc phá hủy không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm.
 - iii) Theo thông báo tổn thất được gửi chống lại người được bảo hiểm trước khi xảy ra thiệt hại hoặc phá hủy.
 - iv) Đối với tài sản hoặc các bộ phận không bị hư hại.
- b) Chi phí bổ sung do yêu cầu khôi phục các tài sản bị hư hỏng hoặc phá hủy trở về tình trạng như ban đầu trong trường hợp chưa có yêu cầu phải chấp hành những quy định hoặc quy chế nói trên.
- c) Các khoản chi phí về thuế, lệ phí hải quan, phí phát triển hoặc phí tổn khác hoặc phí định giá tài sản phát sinh do việc đánh giá tài sản mà người chủ sở hữu tài sản có thể phải trả vì lý do phải tuân theo các quy định của Chính quyền địa phương hoặc Trung ương nói trên.

Công việc khôi phục tài sản phải được bắt đầu và triển khai với sự khẩn trương hợp lý và trong hoàn cảnh nào cũng phải hoàn thành trong 12 tháng sau khi bị phá hủy hoặc thiệt hại hoặc thời gian hơn thế (trong khoảng thời gian 12 tháng nói trên) khi VNI cho phép bằng văn bản và việc khôi phục có thể thực hiện toàn bộ hoặc từng phần theo địa điểm xây dựng khác (nếu Quy định hoặc quy chế nói trên thực sự cần thiết) miễn là trách nhiệm của VNI theo điều khoản mở rộng này không vì thế mà tăng lên.

Nếu trách nhiệm của VNI (đối với bất kỳ hạng mục nào) theo Quy tắc không tính đến điều khoản mở rộng này bị giảm đi do việc áp dụng các điều kiện và điều khoản của Quy tắc bảo hiểm thì trách nhiệm của VNI theo điều khoản mở rộng này (đối với bất kỳ hạng mục đó) cũng sẽ giảm đi theo tỷ lệ như thế.

Tổng số tiền bồi thường cho bất kỳ hạng mục nào của Quy tắc bảo hiểm sẽ không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm của các hạng mục đó.

Mọi điều kiện theo Quy tắc bảo hiểm được áp dụng kết hợp chặt chẽ với điều khoản này ngoại trừ khi chúng đã được sửa đổi khác đi.

11. Giá trị khôi phục

Trong trường hợp tài sản được bảo hiểm (và/hoặc tòa nhà) trong phạm vi của Quy tắc bảo hiểm này bị phá hủy hoặc thiệt hại, số tiền bồi thường theo (từng hạng mục nói trên) của Quy tắc được tính toán trên cơ sở chi phí thay thế hoặc khôi phục trạng thái ban đầu mà không chiết giảm khấu hao về tài sản cùng loại hoặc kiểu trên cùng địa điểm, nhưng không tốt hơn hoặc quy mô lớn hơn tài sản và/hoặc tòa nhà được bảo hiểm khi mới tùy vào các điều khoản đặc biệt dưới đây và cũng tùy thuộc các điều khoản và điều kiện của Quy tắc bảo hiểm ngoại trừ khi chúng đã được sửa đổi khác đi.

Các điều kiện đặc biệt:

- a) Công việc thay thế hoặc khôi phục (mà có thể được thực hiện ở địa điểm khác và bằng bất kỳ cách thức nào phù hợp với yêu cầu của người được bảo hiểm miễn là trách nhiệm của VNI không vì thế mà tăng lên) phải được bắt đầu và triển khai với sự khẩn trương hợp lý và trong hoàn cảnh nào phải được hoàn thành trong 12 tháng sau khi tổn thất hoặc thiệt hại, hoặc trong thời gian nhiều hơn thế (trong thời hạn 12 tháng nói trên) nếu VNI đồng ý bằng văn bản; mặt khác sẽ không có bất kỳ việc thanh toán số tiền bồi thường nào vượt quá số tiền có thể được cho phép trong Quy tắc bảo hiểm trong trường hợp chưa có điều khoản ghi nhớ này.
- b) Trước khi chi phí thay thế hoặc khôi phục tài sản bị thiệt hại hoặc hư hỏng phát sinh, VNI sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ việc thanh toán nào vượt quá số tiền có thể được cho phép trong Quy tắc bảo hiểm trong trường hợp chưa có điều khoản ghi nhớ này.
- c) Nếu tại thời điểm thay thế hoặc khôi phục, tổng chi phí thực tế của thiệt hại nếu toàn bộ tài sản được bảo hiểm đã bị tổn thất vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra hỏa hoạn hoặc khi bắt đầu bất kỳ sự phá hủy hoặc thiệt hại nào đối với tài sản do các rủi ro được bảo hiểm khác, thì người được bảo hiểm sẽ được coi là VNI cho giá trị vượt quá đó và sẽ chịu một phần theo tỉ lệ tương ứng với tổn thất xảy ra. Mỗi hạng mục bảo hiểm (nếu nhiều hơn một) theo điều khoản ghi nhớ áp dụng này sẽ chịu sự chi phối riêng biệt với điều khoản đặc biệt nêu trên.
- d) Không có bất cứ việc chi trả khoản tiền nào vượt quá Quy tắc bảo hiểm khi chưa áp dụng điều khoản này nếu tại thời điểm có thiệt hại hoặc sự phá hủy đối với bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào được bảo hiểm theo một Quy tắc bảo hiểm nào khác có hiệu lực bởi người được bảo hiểm hoặc đại diện của mình mà không tuân theo một cơ sở thống nhất của việc khôi phục nêu ra trong đó.
- e) Điều khoản ghi nhớ này sẽ không có hiệu lực hoặc tác dụng nếu:
 - i) Người được bảo hiểm không báo cho VNI dự định thay thế hoặc khôi phục tài sản thiệt hại của người được bảo hiểm trong vòng 6 tháng từ thời điểm có thiệt hại hoặc phá hủy, hoặc trong khoảng thời gian dài hơn nếu được VNI đồng ý bằng văn bản.

- ii) Người được bảo hiểm không thể hoặc không muốn thay thế hoặc khôi phục tài sản thiệt hại tại địa điểm đó hoặc ở một địa điểm khác.

12. Di chuyển tạm thời

Tài sản được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm (giới hạn ở mức 10% số tiền bảo hiểm) trong quá trình di chuyển tạm thời để làm sạch, nâng cấp, sửa chữa hoặc vì các mục đích tương tự nào khác, tại cùng một địa điểm hoặc tới một địa điểm khác và cả trong quá trình vận chuyển tới và đi khỏi địa điểm khác đó bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên lãnh thổ Việt Nam.

Số tiền được bồi thường theo điều khoản mở rộng này đối với tài sản được di dời sẽ không vượt quá số tiền có thể được bồi thường trong trường hợp nếu tổn thất xảy ra đối với địa điểm ban đầu của tài sản.

Phần mở rộng này không áp dụng cho tài sản được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm khác, và cũng không áp dụng đối với kho hàng, và bất cứ loại hàng hóa gì cũng không áp dụng đối với những tổn thất xảy ra ngoài địa điểm mà tài sản được tạm thời di chuyển tới, cũng không áp dụng cho:

- a) Xe cơ giới và khung gầm xe.
- b) Tài sản (không phải là máy móc thiết bị và nhà máy) được ủy thác cho người được bảo hiểm.

II. Các điểm loại trừ (áp dụng cho phần I)

Người được bảo hiểm sẽ không được bồi thường đối với tổn thất gây ra bởi:

1. Trầy xước, mẻ, hao mòn tự nhiên, giảm giá trị, hư hỏng dần dần, rỉ, ăn mòn, mốc, côn trùng hoặc sâu mọt, ẩm, nấm, sương, phấn hoặc mục, bất kỳ quá trình làm sạch, sửa chữa hoặc khôi phục bất kỳ vật phẩm nào;
2. Bể vỡ các vật phẩm có đặc tính giòn và dễ vỡ loại trừ kính lắp đặt cố định;
3. Hỏng hóc máy móc thiết bị hoặc điện, trục trặc, gãy vỡ, trừ khi tổn thất gây nên từ cháy dẫn đến gãy vỡ, trục trặc, hỏng hóc đó;
4. Biến mất, lưu trữ sai hoặc không đúng chỗ thông tin, bất kỳ sự thiếu hụt phát hiện ra trong khi sửa chữa hàng tồn kho hoặc trong khi kiểm kê hàng hóa hoặc bất kỳ sự mất tích không có lý do nào;
5. Giá trị của thông tin chứa trong tài liệu, bản đồ, kế hoạch, hồ sơ và hệ thống hồ sơ máy tính đối với người được bảo hiểm và/hoặc chi phí phục hồi;
6. Trộm không để lại dấu vết về việc đột nhập hoặc tẩu thoát khỏi tòa nhà bằng sự đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc bất kỳ sự nỗ lực gì tương tự.
7. Mất trộm trong khi xe cộ không có người trông nom trừ phi mọi cửa sổ, cửa ra vào, nắp đậy ô tô, nắp đậy ngăn chứa hành lý đã được khóa chắc chắn và có bằng chứng có sự đột nhập bằng vũ lực để chứng minh tổn thất;
8. Mất trộm tiền như được định nghĩa ở Phần V;
9. Phiếu nợ, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy nợ, thẻ tín dụng hoặc cổ phiếu các loại, tem, các chứng từ có thể chuyển nhượng được, trang sức, đá quý và các loại tương tự;
10. Động vật sống, chim, cá hoặc rau; và

11. Tồn thất mang tính chất hậu quả bất kỳ loại gì;
12. Vật dụng cá nhân cất ngoài địa điểm được bảo hiểm;
13. Xe cơ giới (kể cả phương tiện làm vườn, xe lăn) và phụ tùng;
14. Hành vi gian lận hoặc không trung thực của người điều hành hoặc nhân viên của người được bảo hiểm.

III. Cơ sở giải quyết bồi thường cho phần I

VNI sẽ bồi thường chi phí sửa chữa hoặc thay thế không tính đến giá trị hao mòn tự nhiên, sự giảm hoặc tăng giá với miễn là tổng số tiền bảo hiểm cho toàn bộ tài sản văn phòng vào thời điểm tổn thất tương đương với giá trị khôi phục toàn bộ. Tổng số tiền bảo hiểm không tương đương với giá trị khôi phục toàn bộ thì sẽ áp dụng khoản 5 điều 5- **Quyền hạn của VNI (áp dụng chung cho toàn bộ Quy tắc)** thuộc Quy tắc bảo hiểm này.

Phần II. Bảo hiểm toà nhà

VNI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm, ngoại trừ do các nguyên nhân bị loại trừ dưới đây, đối với tổn thất hoặc thiệt hại vật chất bất ngờ và không lường trước xảy ra đối với toà nhà văn phòng thuộc sở hữu hoặc thuộc trách nhiệm của người được bảo hiểm gồm phần tự động hóa, phần lắp đặt của toà nhà và bất cứ máy móc, thiết bị gắn liền với toà nhà, đồ đạc cố định thuộc người chủ toà nhà, đồ trang trí và các đồ phụ tùng của mỗi và mọi loại tài sản (cho dù trong nhà hoặc ngoài trời) ở trong hoặc trên toà nhà, tường nhà, tường rào và cổng bao gồm phần tương ứng của khu vực công cộng nhưng ngoại trừ phần nền móng toà nhà.

I. Các điểm loại trừ (áp dụng cho phần II)

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho:

1. Tổn thất của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi nổ, tràn, xả hoặc rò rỉ các bể chứa nước, thiết bị hoặc đường ống khi toà nhà trống không hoặc không sử dụng.
2. Tổn thất của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi gió, mưa, mưa đá, sương giá, tuyết, lũ lụt, cát hoặc bụi đối với các tài sản có thể di chuyển ở ngoài trời hoặc bên ngoài các cạnh của toà nhà hoặc tường rào, cửa của toà nhà.
3. Tổn thất gây ra bởi hoặc phát sinh từ bất kỳ hành động ác ý hoặc sơ suất cố ý của người được bảo hiểm hoặc bất kỳ đại diện nào của mình.
4. Tổn thất gây ra bởi hoặc phát sinh từ tạm dừng công việc, chậm trễ hoặc mất thị trường hoặc bất kỳ tổn thất gián tiếp hoặc tổn thất hậu quả nào.

II. Cơ sở giải quyết bồi thường (áp dụng cho phần II)

Trong trường hợp toà nhà được bảo hiểm bị phá hủy hoặc thiệt hại, cơ sở để trả tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này được tính là chi phí thay thế hoặc khôi phục mới mà không tính giảm giá hoặc chiết giảm khấu hao về tài sản cùng loại hoặc kiểu trên cùng địa điểm nhưng không tốt hơn hoặc quy mô lớn hơn tài sản và/hoặc toà nhà được bảo hiểm.

Phần III. Trách nhiệm cộng cộng (bao gồm cả trách nhiệm của người đi thuê)

VNI sẽ bảo hiểm trách nhiệm pháp lý tại Việt Nam đối với tổn thất bất ngờ hoặc thương tổn xảy ra có liên quan đến và được quy định trực tiếp bởi hoạt động kinh doanh của người được bảo hiểm tại Việt Nam dù tổn thất hoặc thương tổn này xảy ra ở Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác trên thế giới (loại trừ Mỹ và Canada và các lãnh thổ dưới chính phủ hoặc quyền lực pháp lý của Mỹ) trừ nguyên nhân bị loại trừ.

VNI cũng bồi thường những chi phí và phí tổn mà người được bảo hiểm phải trả cho người khiếu nại hoặc phải gánh chịu khi VNI đồng ý trước đối với bất kỳ khiếu nại nào trong phần bảo hiểm này.

Trường hợp người được bảo hiểm tử vong, VNI sẽ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người được bảo hiểm trách nhiệm phát sinh bởi người được bảo hiểm với điều kiện là người đại diện của người được bảo hiểm bằng tất cả khả năng của mình phải tuân thủ những điều khoản điều kiện của Quy tắc bảo hiểm.

Trách nhiệm tối đa của VNI trong phần này về tổng số tiền bồi thường trong suốt thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt quá Hạn mức bồi thường ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

1. Mở rộng bảo hiểm (áp dụng cho phần III)

1. Biển hiệu quảng cáo và đèn

Trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm phát sinh do tai nạn gây ra bởi hoặc vì các biển hiệu quảng cáo/đèn thuộc tài sản của người được bảo hiểm.

Người được bảo hiểm cam đoan tuân thủ sắc lệnh, luật lệ và các quy định và luôn luôn đảm bảo rằng việc lắp đặt các biển hiệu quảng cáo/đèn được giữ trong tình trạng tu sửa thích hợp và nếu phát hiện ra có bất kỳ khiếm khuyết nào thì người được bảo hiểm sẽ sửa chữa khiếm khuyết này và đồng thời thực hiện các biện pháp đề phòng bổ sung để hạn chế tai nạn tùy tình huống yêu cầu.

2. Xe cơ giới đi thuê và không thuộc quyền sở hữu

Trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm đối với thương tật hoặc thiệt hại phát sinh do việc sử dụng xe cơ giới thuộc hoặc không thuộc sở hữu hoặc thuê của nhân viên và được sử dụng trong quá trình kinh doanh.

Luôn luôn với điều kiện VNI sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) Tổn thất hoặc thiệt hại đối với bất kỳ xe cơ giới đó.
- b) Thương tổn hoặc thiệt hại phát sinh do trong khi xe cơ giới này đang được:
 - i) Được điều khiển với sự cho phép thông thường của người được bảo hiểm hoặc đại diện bởi bất cứ ai biết người được bảo hiểm hoặc chính những đại diện này, không có bằng lái đối với phương tiện đó trừ khi đã có bằng lái và nhưng hiện tại không đủ tư cách để điều khiển xe hoặc sử dụng bằng lái này.
 - ii) Được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c) Bất kỳ tai nạn nào dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn như vậy tồn tại một Quy tắc bảo hiểm khác có cùng trách nhiệm.

3. Xe trong bãi đỗ xe của người được bảo hiểm

Trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm đối với tổn thất hoặc thiệt hại của xe cộ dưới sự kiểm soát của người được bảo hiểm hoặc người phục vụ bãi xe là nhân viên của người được bảo hiểm/nhân viên của người được bảo hiểm trong khi xe đang ở trong bãi xe của người được bảo hiểm.

Luôn với điều kiện rằng VNI sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại mà tổn thất hoặc thiệt hại đó được bảo hiểm bởi bất kỳ Quy tắc bảo hiểm khác.

4. Chất/dỡ hàng

Trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm đối với thương tật thân thể và/hoặc thiệt hại tài sản gây ra bởi hoặc trong quá trình chất hoặc dỡ hàng từ xe đang đỗ kể cả giao hoặc thu gom hàng lên hoặc xuống xe.

5. Đồ ăn và thức uống

Bất kể những gì ở đây có mâu thuẫn với các điều khác, các bên tuyên bố và đồng ý rằng Quy tắc bảo hiểm này sẽ mở rộng trách nhiệm đối với cái chết bất ngờ hoặc thương tật thân thể do tai nạn gây ra hoặc do bởi vật phẩm lạ hoặc có độc trong thức ăn và đồ uống do người được bảo hiểm bán hoặc cung cấp tại hoặc từ địa điểm bảo hiểm.

II. Những điểm loại trừ (áp dụng cho phần III)

Người được bảo hiểm không được bảo hiểm cho:

1. Bất kỳ phán quyết nào mà không được thực hiện ngay ban đầu bởi hoặc từ chính quyền hoặc tòa án pháp luật có thẩm quyền tại Việt Nam;
2. Trách nhiệm phát sinh chỉ vì người được bảo hiểm đồng ý nhận trách nhiệm về phía mình. Tuy nhiên, nếu người được bảo hiểm nhận trách nhiệm với tư cách là người tham gia vào hợp đồng đi thuê hoặc cho thuê thì VNI sẽ mang lại cho người được bảo hiểm phạm vi bảo hiểm được đưa ra trong phần “Bảo hiểm trách nhiệm người đi thuê” dưới đây;
3. Quyền sở hữu đất đai hoặc các tòa nhà;
4. Quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc sử dụng của bất kỳ xe cộ được đẩy bằng cơ học, hoặc tàu thuyền, hoặc cấu trúc máy bay nào nhằm mục đích chuyên chở bằng đường không hoặc đường biển;
5. Thương tật cá nhân hoặc tổn thất tài sản do bởi người được bảo hiểm, thành viên trong gia đình, hộ gia đình hoặc người làm ngoại trừ thương tật cá nhân hoặc tổn thất đối với tài sản của khách đến thăm văn phòng của người được bảo hiểm;
6. Nhầm lẫn hoặc sai sót về quy cách thiết kế hoặc tư vấn được người được bảo hiểm đưa ra hoặc bỏ sót dù với tư cách là người tư vấn chuyên nghiệp hoặc không;
7. Sự phi báng, lời vu cáo hoặc sự vi phạm bản quyền, bằng sáng chế hoặc thương hiệu;
8. Sản phẩm và dịch vụ do người được bảo hiểm hoặc nhân viên của mình cung cấp trừ thực phẩm hoặc đồ uống do người được bảo hiểm cung cấp cho nhân viên và khách của mình dùng tại văn phòng của người được bảo hiểm; hoặc

9. Tiền phạt các loại hoặc thiệt hại do trừng phạt hoặc cảnh cáo;
10. Tổn hại hoặc tổn thất đối với tài sản trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi thấm rĩ, ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn, luôn luôn với điều kiện là loại trừ này sẽ không áp dụng cho trách nhiệm đối với tổn hại hoặc tổn thất đối với tài sản hữu hình bị thiệt hại hoặc phá hủy do thấm rĩ, ô nhiễm, nhiễm bẩn như vậy do bởi một sự cố bất ngờ, không dự tính trước, không lường trước được xảy ra trong suốt thời hạn được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
11. Chi phí di dời, hủy bỏ hoặc dọn sạch chất thấm rĩ, ô nhiễm, nhiễm bẩn, trừ khi sự thấm rĩ, ô nhiễm, nhiễm bẩn do bởi một sự cố bất ngờ, không dự tính trước, không lường trước được xảy ra trong suốt thời hạn được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm;

III. Bảo hiểm trách nhiệm của người đi thuê

1. VNI cũng sẽ bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm giống như Người đi thuê đối với các khiếu kiện chống lại người được bảo hiểm về những tổn thất tại văn phòng của người được bảo hiểm gây ra bởi:
 - a) Cháy hoặc nổ;
 - b) Nước rò rỉ, tràn hoặc xả từ bất kỳ hệ thống nước được lắp đặt tại Văn phòng của người được bảo hiểm;
 - c) Đổ vỡ bất ngờ (nhưng không bao gồm trầy xước, sứt mẻ hoặc lõm khuyết) của kính lắp đặt, các bồn giặt, chậu rửa, bồn cầu hoặc bể chứa;
 - d) Trộm cắp hoặc bất kỳ nỗ lực nào nhằm đột nhập hoặc thoát ra từ Văn phòng của người được bảo hiểm bằng phương thức sử dụng vũ lực hoặc bạo lực.
2. NHỮNG bảo hiểm Trách nhiệm người đi thuê loại trừ:
 - a) Tổn thất hoặc thiệt hại đối với vật dụng trong tòa nhà thuộc sở hữu của người được bảo hiểm.
 - b) Trách nhiệm được quy định theo thỏa thuận trừ trách nhiệm mà người được bảo hiểm lẽ ra phải gánh chịu nếu không có thỏa thuận này.

IV. Cơ sở giải quyết bồi thường (áp dụng cho phần III)

VNI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ khoản phạt hoặc đền bù đối với tổn thất hoặc tổn hại của bên thứ ba hoặc khoản tiền như theo thỏa thuận giữa VNI với các bên liên quan về trách nhiệm pháp lý đối với những tổn thất hoặc tổn hại bên thứ ba của người được bảo hiểm.

Trước hoặc trong bất kỳ quá trình khiếu kiện hoặc giải quyết, VNI có thể sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền bảo hiểm (sau khi trừ đi bất kỳ khoản tiền nào đã được chi trả như là khoản đền bù) hoặc bất kỳ khoản tiền nào ít hơn cho khiếu nại mà đã được VNI giải quyết và một khi VNI đã bồi thường thì việc giải quyết khiếu nại sẽ được VNI từ bỏ. VNI sẽ không chịu trách nhiệm thêm nữa đối với khiếu nại trừ chi phí hoặc phí tổn kiện tụng mà VNI hoặc đại diện của mình phải gánh chịu trước ngày thanh toán bồi thường.

Phần IV. Tai nạn con người

VNI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm theo từng phần quyền lợi được bảo hiểm đối với thương tật thân thể của người được bảo hiểm do bởi tai nạn mà không phải do đau ốm, bệnh tật hoặc suy yếu dần về thể chất và tinh thần như mô tả trong phần này, xảy ra trong thời hạn bảo hiểm. Quyền lợi cho từng người được bảo hiểm được mô tả trong Hợp đồng bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm là được bồi thường khi tử vong, thương tật vĩnh viễn và các chi phí y tế (các hậu quả) như mô tả dưới đây nếu người được bảo hiểm bị thương tật và trong vòng một năm thương tật này là nguyên nhân duy nhất gây tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn.

Người được bảo hiểm được hưởng quyền lợi bảo hiểm A hoặc B và C theo phần bảo hiểm này. Số tiền bồi thường tối đa cho quyền lợi B liên quan đến một tai nạn trong bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn bảo hiểm là 100% số tiền bảo hiểm được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

Hậu quả	Hạn mức trách nhiệm
A. TỬ VONG	4.000.000.000 VNĐ /người
B. THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN (phần trăm của tổng số tiền theo tỷ lệ)	4.000.000.000 VNĐ /người
C. CHI PHÍ Y TẾ bao gồm tất cả chi phí phẫu thuật, viện phí phát sinh cần thiết để chữa trị cho người được bảo hiểm do tai nạn gây ra	20.000.000 VNĐ /người, Tổng hạn mức trách nhiệm 40.000.000 VNĐ

I. Mở rộng bảo hiểm (áp dụng cho phần IV)

Phần này mở rộng để bảo hiểm cho:

1. Nguy cơ

Do bị thương tật bất ngờ, người được bảo hiểm không tránh khỏi phải đối mặt với các điều kiện bất lợi và hậu quả trực tiếp là tử vong, tử vong vì lý do này sẽ thuộc phạm vi bảo hiểm.

2. Mất tích

Nếu thân thể của người được bảo hiểm không được tìm thấy sau 01 năm kể từ ngày mất tích do phương tiện chuyên chở người được bảo hiểm gặp tai nạn thì Người được bảo hiểm sẽ được coi như là bị chết vì thương tật bất ngờ vào ngày biến cố trên xảy ra với và nếu người được bảo hiểm được phát hiện còn sống sót sau khi đã được bồi thường thì sẽ phải hoàn trả lại số tiền bồi thường cho VNI.

3. Ám sát và hành hung

Những thương tật bất ngờ do hậu quả ám sát hoặc hành hung với điều kiện những thương tật đó không phải do hoặc quy cho việc cấu kết hoặc xúi giục của người được bảo hiểm.

4. Cướp phương tiện lưu thông

Những thương tật bất ngờ do hậu quả chiếm đoạt bất hợp pháp hoặc hành xử hoặc kiểm soát trái luật bất kỳ máy bay hoặc tàu thủy chở khách được cấp phép hoặc những phương tiện chuyên chở thông thường khác mà người được bảo hiểm sử dụng với tư cách là hành khách, với điều kiện thương tật đó không phải là hậu quả của việc người được bảo hiểm tham gia vào những hành động bất hợp pháp kể trên.

5. Điều khiển xe máy hoặc ngồi sau xe nhưng chỉ giới hạn đối với dung tích xe không vượt quá 125 phân khối.

6. Nghẹt thở do khói, khói độc, hơi độc và chết đuối với điều kiện những thương tật đó không phát sinh do hành động cố tình, ác ý của người được bảo hiểm.

7. Tự động bổ sung và loại trừ

Quy tắc bảo hiểm sẽ tự động bổ sung nhân viên mới đủ tư cách vào danh sách nhân viên của người được bảo hiểm với số tiền bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm áp dụng cho loại công việc tương tự tương ứng với danh sách kê khai theo phần này và tự động loại trừ số người làm thuê hiện tại không còn làm việc cho người được bảo hiểm, theo khai báo mỗi cuối mỗi quý trong suốt thời hạn bảo hiểm.

II. Các điểm loại trừ (áp dụng cho phần IV)

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho tử vong, thương tật hoặc các chi phí phẫu thuật và y tế trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi:

1. Chiến tranh, ngoại xâm, hành vi thù địch (kể cả có tuyên bố hoặc không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính, bạo động, đình công.
2. Rượu, ma túy hoặc chất kích thích trừ khi được cung cấp theo chỉ định y khoa.
3. Tự tử hoặc cố tự gây thương tích.
4. Bệnh tật hoặc ốm đau (không phải là hậu quả của một thương tật bất ngờ và trầm trọng) hoặc thương tật do quá trình suy yếu dần.
5. Thai sản hoặc sinh nở.
6. Khuyết tật hoặc suy nhược cơ thể hoặc thần kinh.
7. Do người được bảo hiểm tham gia vào hành động tội ác.
8. Do người được bảo hiểm tự đặt mình vào tình huống nguy hiểm không cần thiết trừ khi cố gắng để cứu người.
9. Tham gia hoạt động đấm bốc, đấu vật, đấu tay không, các môn thể thao mùa đông như khúc côn cầu trên băng, kết hợp với bóng bầu dục, bóng PôLô, những hoạt động dưới nước cần thiết bị thở, lướt ván, leo núi có dây cáp hoặc có chỉ dẫn, khám phá hang động, nhảy dù, tàu lượn, đua ngựa vượt rào, đua ngựa theo chặng, đi săn, các cuộc đua trừ chạy trừ phi có sự chấp thuận bằng văn bản của VNI và người được bảo hiểm đã đóng thêm phụ phí.
10. Khi người được bảo hiểm lên, xuống hoặc đi bằng phương tiện bay nhưng không với tư cách là một hành khách trả cước phí theo lịch trình của dịch vụ hàng không công cộng hoặc máy bay thuê đa động cơ.

11. Khi người được bảo hiểm tham dự vào lực lượng chính quy hoặc tình nguyện của không quân, Hàng không, hải quân hoặc lực lượng cảnh sát.
12. Bồi hoặc góp phần bồi hoặc phát sinh do bức xạ ion hóa hoặc nhiễm phóng xạ từ các nhiên liệu hoặc khí thải hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân bốc cháy và, theo loại trừ này nổ sẽ bao gồm quá trình bốc cháy do phân hủy hạt nhân.
13. Bồi hoặc góp phần bồi hoặc phát sinh do nguyên liệu vũ khí hạt nhân.

**Bảng tỉ lệ bồi thường thương tật vĩnh viễn
theo quyền lợi trong Hợp đồng bảo hiểm**

Cụt hai chân		100%
Cụt 2 tay hoặc toàn bộ các ngón và hai ngón cái		100%
Mất khả năng nhìn của hai mắt		100%
Mất một chi và khả năng nhìn của một mắt		100%
Liệt toàn thân		100%
Mất khả năng nhìn một mắt nhưng vẫn nhận biết được ánh sáng		50%
Mất một tay hoặc một chân		50%
Mất một cánh tay	từ vai trở xuống	70%
	từ cùi tay	60%
Mất một chân	từ háng	70%
	từ đầu gối	60%
Mất 4 ngón tay và một ngón cái		50%
Mất 4 ngón tay		40%
Mất ngón cái	cả hai đốt	25%
	1 đốt	10%
Mất ngón trỏ	3 đốt	8%
	2 đốt	4%
	1 đốt	2%
Mất ngón giữa	3 đốt	6%
	2 đốt	4%
	1 đốt	2%
Mất ngón áp út	3 đốt	5%

	2 đốt	4%
	1 đốt	2%
Mất ngón út	3 đốt	4%
	2 đốt	3%
	1 đốt	2%
Mất xương nối ngón tay ngón thứ nhất hoặc thứ hai (thêm)		3%
	ngón thứ 3, thứ 4, thứ 5 (thêm)	2%
Mất ngón chân	tất cả các ngón	15%
	ngón cái, cả 2 đốt	5%
	ngón cái, một đốt	2%
	ngón khác, nếu mất từ 2 ngón trở lên, mỗi ngón	1%
Mất khả năng nghe	cả hai tai	75%
	một tai	15%
Mất khả năng nói		50%

Mất/tổn thất sẽ bao gồm mất toàn bộ hoặc mất khả năng sử dụng bộ phận đó.

Khi tổn thất không được quy định ở bảng trên, VNI sẽ áp dụng tỷ lệ % thương tật phù hợp với “Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thương tật” ban hành theo Quyết định số 134/2016/QĐ-VNI ngày 01 tháng 01 năm 2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Tổng số tiền bồi thường cho một tai nạn sẽ không vượt quá 100% số tiền bảo hiểm.

III. Điều kiện bổ sung (áp dụng cho Phần IV)

1. Thay đổi

Người được bảo hiểm thông báo cho VNI bằng văn bản ngay khi biết về sự thay đổi công việc, việc làm, nhiệm vụ hoặc nghề nghiệp của người được bảo hiểm, hoặc bất kỳ thay đổi khác có thể làm tăng khả năng rủi ro được bảo hiểm theo quy tắc này. Người được bảo hiểm có thể được yêu cầu đóng thêm phụ phí.

2. Thông báo khiếu nại và điều trị

Người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI bằng văn bản ngay khi có thể toàn bộ thông tin thương tật có thể dẫn tới khiếu nại được bảo hiểm theo Quy tắc này. Người được bảo hiểm hoặc cá nhân được bảo hiểm sẽ phải sử dụng dịch vụ của bác sỹ y khoa có đăng ký, và người được bảo hiểm sẽ chỉ tiến hành những điều trị mà theo các bác sỹ là cần thiết.

3. Bằng chứng khiếu nại

- a) Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình hoặc của người khiếu kiện phải cung cấp tất cả Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm, tài liệu và bằng chứng theo mẫu và tính chất yêu cầu.
- b) Người được bảo hiểm có thể sẽ phải tiến hành khám thêm theo đề nghị của VNI với chi phí của VNI.
- c) Trong trường hợp tử vong, VNI bằng chi phí của mình có quyền tiến hành khám nghiệm tử thi tuân theo quy định của pháp luật.

4. Hợp đồng không chuyển nhượng

VNI sẽ không công nhận hoặc không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ thông báo ủy thác, phí hoặc chứng từ chuyển nhượng nào liên quan đến phần này, và giấy biên nhận của người được bảo hiểm hoặc đại diện hợp pháp của họ trong mọi trường sẽ giải phóng trách nhiệm của VNI.

5. Giới hạn tuổi

Mặc dù Quy tắc bảo hiểm này được tái tục hàng năm theo thỏa thuận hai bên, Quy tắc này không áp dụng cho người được bảo hiểm trên 65 tuổi tại thời điểm thương tật.

Phần V. Bảo hiểm tiền

Người được bảo hiểm sẽ được bồi thường tổn thất về tiền tại văn phòng của mình hoặc tiền trong quá trình vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam trừ nguyên nhân bị loại trừ dưới đây.

“**Tiền**” có nghĩa tiền kim loại, tiền đúc, tiền giấy, chi phiếu (bao gồm chi phiếu không chuyển khoản), chi phiếu du hành, giấy chứng thực tín dụng, giấy báo nhận tiền của bưu điện, lệnh chi tiền và tem không sử dụng được.

I. Giới hạn

Trừ khi quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm, trách nhiệm của VNI sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm dưới đây cho mỗi sự kiện

1. Tiền tại Văn phòng
 - a) Trong két hoặc phòng bọc sắt được khóa: 200.000.000VNĐ
 - b) Trong két sắt hoặc phòng bọc sắt không khóa: 100.000.000VNĐ
2. Tiền trên đường vận chuyển trên lãnh thổ nước Việt Nam 100.000.000 VNĐ

II. Loại trừ

VNI sẽ không bảo hiểm cho những tổn thất gây ra bởi:

1. Giảm giá trị, biến động ngoại tệ, chi phiếu không thể thanh toán, hoặc sử dụng tiền giả;
2. Thiếu do sai sót hoặc tính toán nhầm lẫn hoặc sai sót;
3. Trộm từ xe cộ không được khóa và/hoặc không được trông giữ;
4. Két sắt, phòng bọc sắt được mở bằng chìa hoặc mã khóa bị bỏ quên trong Văn phòng người được bảo hiểm sau giờ làm việc;
5. Sự gian lận hoặc không trung thực người được bảo hiểm hoặc nhân viên của mình;
 - a) Không được phát hiện trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày tổn thất; hoặc
 - b) Được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm bảo hiểm lòng trung thành.

III. Bảo đảm

Bảo đảm là người được bảo hiểm:

1. Phải lưu giữ đầy đủ sổ sách ghi chép tiền vận chuyển và tại văn phòng của người được bảo hiểm đối với tiền được bảo hiểm theo phần này.
2. Lưu giữ các sổ sách đó cách xa khu vực sát cạnh két sắt hoặc phòng bọc sắt cất giữ tiền.
3. Tháo chìa hoặc mã khóa của két sắt hoặc phòng bọc sắt ở khu vực ngay sát cạnh két sắt hoặc phòng bọc sắt khi không có người giám sát.

IV. Cơ sở giải quyết bồi thường

VNI sẽ thường số tiền tổn thất của người được bảo hiểm mà có thể được cho thấy bằng thu thập hoặc trong sổ sách ghi chép theo mức độ tổn thất.

Phần VI. Bảo hiểm chi phí tiền thuê văn phòng phải trả thêm

Người được bảo hiểm sẽ được bảo hiểm trong khoảng thời gian tối đa là 12 tháng kể từ ngày xảy ra tổn thất theo Phần bảo hiểm 1 đối với:

1. **TIỀN THUÊ PHẢI TRẢ THÊM** cần thiết và hợp lý mà người được bảo hiểm phải gánh chịu do kết quả của việc Văn phòng hiện không cho thuê được; và
2. **CHI PHÍ PHẢI TRẢ THÊM** (không bao gồm tiền thuê văn phòng phải trả thêm) cần thiết và hợp lý mà người được bảo hiểm phải gánh chịu với sự đồng ý của VNI do hậu quả của việc Văn phòng hiện không cho thuê được.

I. Quyền lợi bổ sung

Phần này mở rộng phạm vi bảo hiểm đối với những tổn thất do bởi việc ngăn ngừa hoặc cản trở việc sử dụng Văn phòng hoặc lối vào Văn phòng của người được bảo hiểm như là kết quả trực tiếp của:

1. Tổn thất hoặc thiệt hại tài sản trong khu vực xung quanh Văn phòng người được bảo hiểm hoặc do kết quả nỗ lực của chính quyền hợp pháp trong việc tránh hoặc giảm bớt rủi ro cho sinh mệnh hoặc tài sản trong khu vực xung quanh, bất kể tài sản đó bị tổn thất hoặc chưa; và
2. Sự giới hạn hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ công cộng như điện, gas hoặc nước sau tổn thất và thiệt hại của các mạng lưới phân phối hoặc các hệ thống mạng tại điểm cuối của nhà cung cấp cho cơ sở doanh nghiệp nơi đặt Văn phòng của người được bảo hiểm. Tuy nhiên, người được bảo hiểm sẽ không được bảo hiểm cho:
 - a) Tổn thất trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ đầu do việc giới hạn hoặc chấm dứt cung cấp các dịch vụ công cộng; hoặc
 - b) Việc hạn chế hoặc chấm dứt cung cấp các dịch vụ công cộng gây ra bởi hành động cố ý của cơ quan có thẩm quyền cung cấp hoặc sử dụng quyền cung cấp của họ nhằm ngăn cản hoặc hạn chế cung cấp.

II. Cơ sở giải quyết bồi thường (áp dụng cho Phần VI)

VNI sẽ bồi thường cho những chi phí mà người được bảo hiểm gánh chịu và những chi phí kế toán công cho việc xác nhận tổn thất của người được bảo hiểm. VNI sẽ không có nghĩa vụ bồi thường nếu việc kinh doanh của người được bảo hiểm gặp trở ngại hoặc bị đình chỉ vĩnh viễn hoặc được người quản lý tài sản của công ty vỡ nợ được tòa án chỉ định hoặc người thanh toán nợ công nom.

Phần VII. Máy tính xách tay, phạm vi bảo hiểm trên toàn thế giới

VNI sẽ bồi thường tối đa bằng số tiền bảo hiểm khi có tổn thất hoặc thiệt hại vật chất tới máy tính xách tay phạm vi lãnh thổ trên toàn thế giới.

Những loại trừ (áp dụng cho Phần VII)

Phần này không bồi thường:

1. Tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh khi những tài sản được bảo hiểm không được trông coi cẩn thận trừ khi chúng được cất giữ trong nhà hoặc trong ô tô được khoá.
2. Tổn thất hoặc thiệt hại do bị vật nuôi trong nhà cắn, cào xước, xé hoặc làm bẩn.
3. Tổn thất hoặc thiệt hại do tài sản đó đã có khuyết tật hoặc khiếm khuyết tại thời điểm bắt đầu bảo hiểm cho dù VNI có nhận biết được những khuyết tật đó hoặc không tại thời điểm chấp nhận bảo hiểm.
4. Tổn thất hoặc thiệt hại là hậu quả trực tiếp của những tác động liên tục trong quá trình vận hành (ví dụ: bị mòn tự nhiên, mòn tạo lỗ, ăn mòn, bám phù) hoặc bị xuống cấp dần dần do tác động của khí hậu.
5. Những chi phí phát sinh liên quan tới việc giảm bớt những trục trặc trong khi hoạt động, trừ phi những trục trặc đó là hậu quả của một thiệt hại được bảo hiểm trong quy tắc bảo hiểm này.
6. Những chi phí liên quan tới bảo trì tài sản được bảo hiểm, loại trừ này cũng áp dụng đối với những bộ phận được thay thế trong quá trình bảo trì.
7. Tổn thất hoặc thiệt hại mà theo luật hoặc theo hợp đồng, nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm.
8. Tổn thất hoặc thiệt hại đối với những thiết bị đi thuê mà theo luật hoặc hợp đồng thuê mua, người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm.

Phần VIII. Bảo hiểm trách nhiệm xe cơ giới vượt mức trách nhiệm bảo hiểm thường

1. VNI sẽ căn cứ theo Hạn mức trách nhiệm và điều khoản pháp lý để bồi thường cho người được bảo hiểm tất cả số tiền bao gồm cả chi phí và phí tổn của người khiếu kiện mà người được bảo hiểm sẽ phải có nghĩa vụ pháp lý hợp pháp bồi thường đối với:
 - a) Tử vong hoặc thương tật về người.
 - b) Thiệt hại tài sản.Trong trường hợp tử vong hoặc thương tật hoặc thiệt hại phát sinh do một tai nạn bồi hoặc có liên quan tới xe cơ giới được liệt kê trong Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.
2. VNI sẽ căn cứ theo Hạn mức trách nhiệm và điều khoản pháp lý để bồi thường cho người lái xe được phép hoặc cá nhân có thẩm quyền nào theo yêu cầu của người được bảo hiểm (trừ người đang lái xe) ở trong hoặc đang lên, xuống xe tất cả số tiền bao gồm các chi phí và phí tổn của người khiếu nại mà người lái xe hoặc cá nhân đó sẽ phải có nghĩa vụ pháp lý hợp pháp bồi thường đối với:
 - a) Tử vong hoặc thương tật về người
 - b) Thiệt hại tài sảnTrong trường hợp tử vong hoặc thương tật hoặc thiệt hại phát sinh do một tai nạn bồi hoặc có liên quan tới xe cơ giới được liệt kê trong Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.
3. Trong trường hợp tử vong của cá nhân được hưởng quyền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm bảo hiểm này, VNI sẽ căn cứ theo mức trách nhiệm phát sinh đối với người đó, bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của họ tùy theo điều kiện điều khoản và các giới hạn trách nhiệm được áp dụng cho Người đó.
4. Trong trường hợp liên quan tới nhiều người bị tai nạn được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm bảo hiểm này thì sẽ áp dụng theo Tổng hạn mức bồi thường cho tất cả các cá nhân được bồi thường, tổng hạn mức bồi thường đó sẽ phải được áp dụng theo quyền ưu tiên đối với người được bảo hiểm.
5. VNI có thể lựa chọn:
 - a) Sắp xếp đại diện tại bất kỳ cuộc thẩm tra hoặc thẩm vấn trong trường hợp tử vong có thể được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.
 - b) Tiến hành khởi kiện ở bất kỳ toà án pháp luật nào về bất kỳ hành vi hoặc sự vi phạm mà không được chứng minh là gây ra bởi hoặc quan hệ hoặc có liên quan đến bất kỳ sự kiện nào có thể được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

6. VNI sẽ chịu mọi chi phí và phí tổn phát sinh với sự đồng ý bằng văn bản.

Những điểm loại trừ (áp dụng cho phần VIII)

7. VNI sẽ không chịu trách nhiệm với:
 - a) Theo phạm vi bảo hiểm 2 & 3 bồi thường cho bất kỳ cá nhân nào
 - i) Trừ khi người đó phải tuân thủ đầy đủ và tùy theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này trong chừng mực có thể.

- ii) Nếu người đó được quyền bồi thường theo bất kỳ một Quy tắc bảo hiểm khác.
- b) Trong trường hợp tử vong hoặc thương tật thân thể đối với bất kỳ cá nhân nào phát sinh do và trong quá trình làm việc cho người được bảo hiểm.
- c) Đối với thiệt hại tài sản thuộc sở hữu hoặc được ủy quyền bởi hoặc dưới sự giám hộ hoặc kiểm soát của:
 - i) Người được bảo hiểm hoặc
 - ii) Khiếu nại của bất kỳ cá nhân nào được bồi thường theo phạm vi bảo hiểm 2 hoặc
 - iii) Thành viên của hộ gia đình người được bảo hiểm hoặc của hộ gia đình của bất cứ người khiếu nại nào được hưởng bồi thường theo phạm vi bảo hiểm 2.
- d) Số tiền 1.200.000.000 VNĐ đầu tiên cho mỗi và mọi vụ khiếu nại./.



QC